TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/DS-ST
Ngày: 06-9-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự về tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Trương Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng dân sự về tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST- DS, ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V.

Địa chỉ: Tổ 13, khóm Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 45A/2022/QĐ-HĐQT ngày 20/4/2022).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Minh K, sinh năm 1964.

2.2. Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1965.

Cùng cư trú: Số 198, tổ 4, ấp Phú Mỹ Th, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông C, ông K, bà Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 30/3/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và

tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Trần Thanh C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần Minh K là giáo viên của Trường Tiểu học B xã Phú An và vợ bà Lê Thị Nh có đơn xin vay và cam kết trả nợ được Trường xác nhận và giới thiệu vay vốn phục vụ sinh hoạt, cải thiện đời sống; thời hạn là 05 (năm) năm, trả lãi và gốc hàng tháng.

Ngày 14/01/2019, ông Trần Minh K có vay của Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V số tiền vốn 160.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 0013/19 ngày 14/01/2019; thời hạn vay 60 tháng, mục đích phục vụ vốn sản xuất nông nghiệp , lãi suất là 1%/ tháng (áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh theo thời diểm), hình thức trả vốn, lãi hàng tháng/lần. Quá trình vay vốn, ông Trần Minh K đã thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V số tiền gốc là 5.400.000đ (02 kỳ/02 tháng) và lãi 35.760.000đ tính đến ngày 24/12/2020 thì ngưng, không trả vốn và lãi; hiện còn nợ gốc là 154.600.000 đồng và tiền lãi 26.838.000 đồng (tính đến ngày 31/3/2022); tổng cộng là 181.438.000 đồng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Quỹ tín dụng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông K và bà Nh không thực hiện thanh toán.

Nay yêu cầu ông Trần Minh K, bà Lê Thị Nh trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V số tiền vốn 154.600.000 đồng, số tiền lãi 35.441.000 đồng, tính đến ngày 06/9/2022 (ngày xét xử). Tổng cộng vốn lãi là 190.041.000 đồng và tiếp tục trả lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Trần Minh K, bà Lê Thị Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông Trần Minh K, bà Lê Thị Nh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để buộc ông Trần Minh K, bà Lê Thị Nh có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng trả vốn vay là 154.600.000đ và lãi 26.838.000 đồng, tính đến ngày 31/3/2022 và tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh K, bà Lê Thị Nh có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng vốn vay là 154.600.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Mỹ Thượng, Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đối với Hợp đồng liên kết số 02 ngày 25/01/2018 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V với Trường tiểu Học B Phú An mục đích giới thiệu cán bộ, giáo viên hiện đang công tác của Trường để vay tiền nhằm phát triển kinh tế gia đình và trích hưởng hoa hồng. Do các bên không ai yêu cầu, không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V yêu cầu ông K, bà Nh trả vốn vay 154.600.000đ, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Xét, tuy ông K, bà Nh không cung cấp lời khai, trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Hợp đồng tín dụng số số 0013/19 ngày 14/01/2019 được xác lập giữa Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V với ông K trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã ký nhận đủ tiền vay; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã trả vốn 5.400.000đ, lãi 35.760.000đ tính đến ngày 14/12/2020 thì ngưng đến nay không trả vốn cũng không trả lãi, là đã vi phạm Điều 5 Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng, do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vốn vay và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

Tổng vốn vay và lãi tính đến ngày xét xử (06/9/2022), bị đơn phải có trách nhiệm trả là: vốn vay 154.600.000đ và lãi phát sinh tính đến ngày 06/9/2022 là 35.441.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 190.041.000đ.

[2] Đối với yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới: Quỹ tín dụng yêu cầu bà Nh có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng; Xét thấy, theo quy định của

pháp luật thì, nghĩa vụ dân sự liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ. Theo quy định Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình hoặc giao dịch khác phù hợp quy định về đại diện giữa vợ, chồng. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu quy định của pháp luật, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: tuy giao dịch được thực hiện bởi ông K nhưng bà Nh biết việc ông K ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền là dùng để bổ sung vốn sản xuất của gia đình, điều này được chứng minh bởi "*đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 02/01/2019*" do ông K bà Nh cùng ký. Mặt khác, Hợp đồng tín dụng do ông K ký kết phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông K và bà Nh (có xác nhận của địa phương về quan hệ hôn nhân của ông bà), mục đích vay là nhằm bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp phát triển kinh tế gia đình. Như phân tích trên, thì việc ông K ký kết hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V để vay tiền là nhằm để phục vụ phát triển kinh tế gia đình nên bà Nh phải là người cùng chịu trách nhiệm liên đới như nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 288, Điều 289 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Quỹ tín dụng không phải chịu tiền án phí sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Các Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

+ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đon Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V đối với ông Trần Minh K và bà Lê Thị Nh; về việc trả vốn vay, lãi phát sinh còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

+ Buộc ông Trần Minh K và bà Lê Thị Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V số tiền vốn vay 154.600.000đ và lãi phát sinh tính đến

ngày 06/9/2022 là 35.441.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 190.041.000đ.

+ Kể từ ngày 07/9/2022, ông Trần Minh K và bà Lê Thị Nh còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0013/19 ngày 14/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Quỹ tín dụng nhân dân Chợ V không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 4.535.000đ số 0004422 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Minh K và bà Lê Thị Nh phải chịu án phí là 9.502.000đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Bích Tuyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.